TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2023/QĐST-DS	*T, ngày 27 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 06/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*: Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã thành phố H;**

Địa chỉ: Số 217, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố H.

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Đinh Thị Thu Hằng – Phó Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Đình Quân – Nhân viên (Giấy ủy quyền ngày 14/3/2023)

***Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1970;**

Địa chỉ: Thôn Hòa Bình, xã D, huyện T, TP H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ tổng hợp làng nghề gỗ D**.

Địa chỉ: Thôn Tam Nông, xã D, huyện T, TP H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hằng – Chủ tịch HĐQT –

Giám đốc.

+ Cụ **Nguyễn Hữu Ngh**, cụ **Nguyễn Thị T** (bố mẹ đẻ ông Nguyễn Hữu S)

+ Bà **Đỗ Thị L**, sinh năm 1969, anh **Nguyễn Hữu Tr**, sinh năm 1993, chị **Nguyễn Thị Hường**, sinh năm 1997, anh **Nguyễn Hữu X**, sinh năm 1997, cháu **Nguyễn Hữu Bảo N**, sinh năm 2021, cháu **Nguyễn Hữu Quốc K**, sinh năm 2022.

Đếu trú tại: Thôn Hòa Bình, xã D, huyện T, TP H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu S, cụ Nguyễn Hữu Ngh, cụ Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Hữu Tr, chị Nguyễn Thị Hường, anh Nguyễn Hữu X là bà Đỗ Thị L, sinh năm 1969; trú tại: Thôn Hòa Bình, xã D, huyện T, TP H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Hữu S có nghĩa vụ trả Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thành phố H số tiền còn nợ tính đến ngày 17/3/2023 là: **600.151.691** đồng (sáu trăm triệu, một trăm năm mươi mốt nghìn, sáu trăm chin mươi mốt đồng); trong đó: nợ gốc: **500.000.000** đồng, nợ lãi trong hạn: **15.534.500** đồng, nợ lãi quá hạn: **84.617.191**đồng. Thời hạn trả nợ chậm nhất vào ngày 25/10/2023.

2.2. Nếu hết ngày 25/10/2023, ông Nguyễn Hữu S không thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã thành phố H được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số 580, tờ bản đồ số 4, có diện tích 152,0 m2, hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài, tại địa chỉ: xã D, huyện T, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố H). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CM 129789, do Sở tài nguyên, môi Tr thành phố H cấp ngày 02/7/2018 cho ông Nguyễn Hữu S. Hợp đồng thế chấp số công chứng 3101/2018/Quyển số 11-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/9/2018 tại Văn phòng công chứng Quốc Dân, đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai H – Chi nhánh huyện T ngày 25/9/2018.

2.3.Ông Nguyễn Hữu S phải trả khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 174/2019/HĐTD ngày 17/9/2019 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 18/3/2023 cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ

2.4.Về án phí: Ông Nguyễn Hữu S tự nguyện chịu 14.003.000 đồng (*Mười bốn triệu không trăm linh ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thành phố H số tiền 13.287.000 đồng (*Mười ba triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0025601 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *THADS huyện T;*
- *TANDTP H; VKSNDTP H;*
- *VKSND huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy